BINH DINH GENERAL HOSPITAL
BỆNH VIỆN BÌNH ĐỊNH

GÓI KHÁM SỨC KHỎE CHUYÊN SÂU

STT	NỘI DUNG GÓI KHÁM	ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG						Ghi chú
		Nữ độc thân <50 tuổi	Nữ độc thân >=50 tuổi	Nữ có gia đình <50 tuổi	Nữ có gia đình >=50 tuổi	Nam <50 tuổi	Nam >=50 tuổi	
A. Đo mạch, Huyết áp, Chỉ số BMI (Chiều cao/Cân nặng)								
Kiểm tra mạch, huyết áp, cân nặng, chiều cao, tính chỉ số BMI nhằm phát hiện tăng huyết áp, rối loạn nhịp tim, thừa cân, béo phì		x	x	x	x	x	x	
B. Khám lâm sàng								
1	Khám tổng quát: Khám tổng quát và tư vấn sức khỏe sau thăm khám Khám nội tổng quát, tư vấn, trao đổi bệnh sử và đánh giá yếu tố, nguy cơ	x	x	x	x	x	x	
2	Khám Mắt, đo thị lực Bác sĩ khám và tư vấn các vấn đề về mắt	x	x	x	x	x	x	
3	Khám Tai Mũi Họng Bác sĩ khám, kiểm tra các vấn đề về Tai-mũi-họng và nội soi tai-mũi-họng	x	x	x	x	x	x	
4	Khám Răng Bác sĩ khám, kiểm tra và tư vấn các vấn đề về răng	x	x	x	x	x	x	
5	Khám Phụ khoa Bác sĩ khám, kiểm tra và tư vấn các vấn đề về sản phụ khoa	x	x	x	x			
6	Khám Tuyến Vú Bác sĩ khám, kiểm tra và tư vấn các vấn đề về tuyến vú							
C. Dịch vụ dành cho nữ có gia đình								
7	Xét nghiệm mẫu bệnh phẩm tế bào cổ tử cung (phương pháp nhúng dịch: Liquit-prep.) Tầm soát ung thư cổ tử cung			x	x			
8	Soi tươi huyết trắng Phát hiện các loại vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng/ huyết trắng			x	x			

9	Soi cổ tử cung Phát hiện tình trạng viêm nhiễm cổ tử cung, lầm soát nguy cơ ung thư cổ tử cung			x	x			
D. Xét nghiệm máu								
10	Định nhóm máu hệ ABO trên phiến đá, Rh(D) Xác định nhóm máu hệ ABP và Rh	x	x	x	x	x	x	
11	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)- 22 thông số Phát hiện bất thường về các loại tế bào máu, đánh giá tình trạng thiếu máu, nhiễm trùng và rối loạn đông máu liên quan đến tiểu cầu	x	x	x	x	x	x	
12	Định lượng Ferritin Đánh giá tình trạng sắt và dự trữ sắt trong cơ thể	x	x	x	x	x	x	
13	Đo hoạt độ ALT (GPT)	x	x	x	x	x	x	
14	Đo hoạt độ AST (GOT)	x	x	x	x	x	x	
15	Đo hoạt độ GGT (Gama Glutamyl Transferase) Kiểm tra men gan, đánh giá tình trạng tổn thương của tế bào gan trong một số bệnh gan mật	x	x	x	x	x	x	
16	HBsAg miễn dịch tự động Phát hiện bệnh viêm gan siêu vi B,hoặc người mang virus viêm gan B	x	x	x	x	x	x	
17	HBsAb định lượng Phát hiện trước đây đã tiếp xúc với virus viêm gan B, xác định . Nam/ Nữ tiêm vaccin có hiệu quả hay không.	x	x	x	x	x	x	
18	HCV Ab miễn dịch tự động	x	x	x	x	x	x	
19	Định lượng Ure Đánh giá chức năng thận	x	x	x	x	x	x	
20	Định lượng Creatinine Đánh giá chức năng thận, độ lọc cầu thận, phát hiện sớm suy thận, theo dõi điều trị bệnh thận	x	x	x	x	x	x	
21	Định lượng Glucose Tầm soát đái tháo đường, rối loạn dung nạp đường	x	x	x	x	x	x	
22	Định lượng HbA1c Chẩn đoán đái tháo đường, liền đái tháo đường và theo	x	x	x	x	x	x	

	dõi hiệu quả điều trị đài tháo đường							
23	Định lượng Acid Uric Đánh giá nguy cơ mắc bệnh gout	x	x	x	x	x	x	
25	ASLO (Anti Streptolysin O)Phát hiện nhiễm vi khuẩn Streptococcus	x	x	x	x	x	x	
26	Định lượng RF (định tính) Chẩn đoán bệnh viêm khớp dạng thấp	x	x	x	x	x	x	
27	Định lương CRP hs (Phản ánh tình trạng viêm)	x	x	x	x	x	x	
28	Định lượng Protein toàn phần	x	x	x	x	x	x	
29	Định lượng Albumin Đánh giá tình trạng dinh dưỡng và một số bệnh lý gan, thận	x	x	x	x	x	x	
30	Định lượng Triglycerid	x	x	x	x	x	x	
31	Định lượng Cholesterol toàn phần	x	x	x	x	x	x	
32	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol)	x	x	x	x	x	x	
33	Định lượng LDL-C (Low density lipoprotein Cholesterol) Phát hiện tình trạng rối loạn chuyển hóa mỡ máu	x	x	x	x	x	x	
34	Định lượng FT3 (Free Triiodothyronine)	x	x	x	x	x	x	
35	Định lượng FT4 (Free Thyroxine)	x	x	x	x	x	x	
36	Định lượng TSH (Thyroid Stimulating hormone) Kiểm tra chức năng tuyến giáp	x	x	x	x	x	x	
37	Điện giải đồ (Na, K, Ca, CI) Phát hiện rối loạn các chất điện giải	x	x	x	x	x	x	
E. Xét nghiệm nước tiểu								
38	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động) Phát hiện tổn thương thận, đường tiết niệu và một số bệnh lý khác như đái tháo đường, bệnh gan mật…	x	x	x	x	x	x	
39	Micro Albumin /NT Phát hiện sớm tổn thương thận	x	x	x	x	x	x	Trả kết quả trong ngày

F. Chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng								
40	Đo nhãn áp (Maclakov, Goldmann, Schiotz.) Kiểm tra áp lực nhân cầu	x	x	x	x	x	x	
41	Soi đáy mắt trực tiếp Đánh giá tổn thương đây mắt	x	x	x	x	x	x	
42	Nội soi tai mũi họng Chẩn đoán bệnh lý Tại-mũi-họng	x	x	x	x	x	x	
43	Điện não đồ Phát hiện tổn thương về não	x	x	x	x	x	x	
44	Điện tim thường (ECG) Phát hiện một số bất thường như thiếu máu cơ tim, nhồi máu Nam/ Nữ cơ tim, rối loạn nhịp tim	x	x	x	x	x	x	
45	Chụp X-quang Ngực thẳng số hóa 1 phim Phát hiện một số hình ảnh bất thường về tim, phổi	x	x	x	x	x	x	
46	Đo mật độ xương bằng phương pháp DEXA 46 | (Cổ xương đùi) một bên Đánh giá mật độ khoảng xương, phát hiện loãng xương		x		x		x	
47	Siêu âm bụng tổng quát (màu) Phát hiện một số hình ảnh bất thường của các tạng trong ổ bụng như gan mật, tụy, lách, thận, tử cung, buồng trứng, tiền liệt tuyến...	x	x	x	x	x	x	
48	Siêu âm tuyến giáp Phát hiện một số bất thường của tuyến giáp	x	x	x	x	x	x	
49	Siêu âm tuyến vú hai bên Phát hiện hình ảnh bất thường về tuyến vú	x	x	x	x			
50	Siêu âm hệ tiết niệu Phát hiện một số bất thường về hệ tiết niệu					x	x	
51	Siêu âm Doppler tim Phát hiện bất thường của tim, van tim, đánh giá chức năng vận động của tim	x	x	x	x	x	x	
52	Siêu âm Doppler màu động mạch cảnh Đánh giá tình trạng động mạch cảnh, phát hiện xơ vữa động mạch cảnh	x	x	x	x	x	x	

53	Siêu âm Doppler màu mạch máu chi dưới (chi phải) Đánh giá tình trạng mạch máu chỉ dưới	x	x	x	x	x	x	
54	Siêu âm Doppler màu mạch máu chi dưới (chi trái) Đánh giá tình trạng mạch máu chỉ dưới	x	x	x	x	x	x	
55	Dịch vụ cộng thêm	x	x	x	x	x	x	
F. Phân tích kết quả cận lâm sàng, tổng hợp tư vấn + Kê toa (nếu cần)								